

## LECTURE #4

# “THÔNG KINH (TIẾP THEO)”

*“Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời  
như người làm công không chỗ trách được,  
lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của Lẽ Thật”*  
(2Ti. 2:15)

## II. Thuật Thông Kinh (Hermeneutics)

(Tr. 53)

### 4. Các Trường Phái Thông Giải Kinh Thánh

Sau đây là tóm lược một số các trường phái thông kinh khác nhau.

#### (1) Trường Phái Thông Giải Phúng Dụ Hóa (The Allegorical Schools Of Interpretation)

Các trường phái thông kinh theo cách phúng dụ hóa ban đầu đã phát triển giữa vòng những người Do Thái chịu ảnh hưởng văn hóa Hy Lạp (Hellenized Jews) cũng như các Cơ Đốc Nhân chịu ảnh hưởng của triết học Platon. Clement ở Alexandria và Origen là hai vị “Giáo Phụ” xem lời Kinh Thánh, nhất là Kinh Thánh Cựu Ước, có ý nghĩa biểu tượng (ẩn nghĩa, metaphorical) chứ không theo tự nghĩa (literal).

Các Trường Phái Thông Giải Phúng Dụ Hóa cho rằng ẩn bên dưới mỗi câu Kinh Thánh (bên dưới bề mặt Kinh Thánh) mới là ý nghĩa “thật” của lời Kinh Thánh. Họ cho rằng ẩn sâu đằng sau mỗi câu hay đoạn Kinh Thánh là ý nghĩa thuộc linh mang tính biểu tượng (ẩn nghĩa, metaphorical) của câu hay đoạn Kinh Thánh ấy.

#### (2) Trường Phái Công Giáo La Mã (The Roman Catholic Church)

Giáo Hội Công Giáo La Mã phúng dụ hóa một số đoạn văn Kinh Thánh. Chẳng hạn, Giáo Hội Công Giáo La Mã xem bánh và rượu của Mênchixêđéc trong Sách Sáng Thế Ký, Mana trong đồng vắng, và dầu trong việc ăn kiêng của Êli là “mô thức” của “ứng thức” trong Lễ Tạ Ơn (Lễ Mass, Lễ Misa).

Cách thông kinh ấy đã bị các Nhà Cải Chánh phủ nhận. Luther gọi đó là “đại họa” (scourge). Calvin gọi đó là “của qui” (satanic). Những ai theo các nguyên tắc thông kinh của Phong Trào Cải Chánh



đều cho rằng cách thông kinh phúng dụ hóa phá ngầm quyền năng và sự tác động của lời Kinh Thánh theo tự nghĩa. Quan niệm như thế không có nghĩa là các Nhà Cải Chánh phủ định tất cả các trường hợp thông giải Kinh Thánh theo biểu tượng. Các Nhà Cải Chánh vẫn thừa nhận rằng có những đoạn văn Kinh Thánh biểu tượng mà văn mạch của nó cho thấy điều ấy một cách rõ ràng, chẳng hạn trong Sách Khải Huyền.

(3) Trường Phái Thông Kinh Tĩnh Nguyên (The Devotional Schools Of Interpretation)

Trường Phái Thông Kinh Tĩnh Nguyên nhấn mạnh các phương diện gây dựng của Lời Kinh Thánh và mục tiêu thông kinh của họ là để gây dựng đời sống thuộc linh cá nhân một cách kín đáo.

Trường Phái Thông Kinh Tĩnh Nguyên chủ trương rằng việc đọc Kinh Thánh là phương tiện để thử đăc kinh nghiệm mật nhiệm từ Kinh Thánh. Theo Trường Phái này, Kinh Thánh được cho biết là có ích cho tĩnh nguyện và cầu nguyện mà không cần phải nghiên cứu. Các nhà phê bình của Trường Phái Thông Kinh Tĩnh Nguyên lập luận rằng Kinh Thánh có một khả năng độc đáo cho việc gây dựng đời sống thuộc linh và là phương tiện chính để Đức Chúa Trời biến đổi chúng ta theo hình ảnh Con Ngài. Thật ra, phương pháp luận của Trường Phái này làm phát sinh sự thông giải theo phong cách riêng của từng cá nhân (idiosyncratic interpretation) là một cách thông kinh không hợp Kinh Thánh.

(4) Trường Phái Thông Kinh Phóng Túng (The Liberal Schools Of Interpretation)

Trường Phái Thông Kinh Phóng Túng là trường phái thông kinh đang thắng thế hiện nay. Các nhà thần học phóng túng không nhìn nhận tính vô ngộ (inerrancy) và bất bại (infallibility) của Kinh Thánh, và họ phủ nhận Sự Thần Cảm thành văn của Đức Chúa Trời trên Lời Kinh Thánh.

Chúng ta sẽ không phê bình các cách phê bình Kinh Thánh của trường phái này. Tuy nhiên, chúng ta cần phải nhận ra ngay rằng một khi phủ nhận Sự Thần Cảm thành văn của Đức Chúa Trời trên Lời Kinh Thánh thì chỉ còn trí tuệ hữu hạn của con người là yếu tố sẽ quyết định điều nào là “lẽ thật”. Trong một trường hợp như vậy, chủ nghĩa tương đối tất nhiên sẽ thắng thế vì mọi cái phải được loại suy để đi đến kết luận. Nói cách khác, “lẽ thật” như thế nào là tùy theo ý thích của các nhà thông kinh phóng túng.

(5) Trường Phái Thông Kinh Theo Tự Nghĩa (The Literal Schools Of Interpretation)

Trường Phái Thông Kinh Theo Tự Nghĩa chấp nhận nghĩa tường minh của bản văn Kinh Thánh (tự nghĩa) trừ phi có bằng chứng hiển



nhiên cho thấy cần phải đi tìm ý nghĩa của bản văn xa hơn (hoặc “sâu” hơn, đi tìm “ẩn nghĩa”). Chẳng hạn, đối với các đoạn văn theo cách nói hình văn, hoặc ẩn dụ để nói một cách ngụ ngôn thì không thể chỉ dừng lại ở nghĩa tường minh, tức tự nghĩa, được.

Tinh thần của Trường Phái Thông Kinh Theo Tự Nghĩa là người ta phải bằng lòng với ý nghĩa tường minh được hiển thị ra bằng văn tự của một đoạn văn Kinh Thánh trừ phi có các lý do chính đáng cho thấy cần phải đi xa hơn những gì đã được hiển thị một cách tường minh.

Khi các Trước Giả Kinh Thánh Tân Ước tham chiếu Kinh Thánh Cựu Ước, Kinh Thánh Cựu Ước đã được thông giải theo tự nghĩa. Văn phẩm của các Giáo Phụ Hội Thánh sơ kỳ (Ignatius ở Antioch, Ireneaus, và Justin Martyr) chỉ cho thấy là họ đã xử lý Kinh Thánh theo tự nghĩa cho đến khi nào văn mạch của một đoạn văn tỏ ra không ủng hộ cho cách thông kinh theo tự nghĩa. Thế thì, chẳng những chúng ta có nội chứng mà chúng ta cũng còn có ngoại chứng cho thấy việc thông kinh theo tự nghĩa là điều phổ biến ngay từ sơ kỳ của Hội Thánh.

Chúng ta phải nhìn nhận rằng việc thông kinh theo tự nghĩa là cách thông kinh hợp với Kinh Thánh nhất vì nó tỏ ra phù hợp hoàn toàn với các nguyên tắc thông giải Kinh Thánh.

## 5. Các Nguyên Tắc Thông Giải Kinh Thánh (The Principles Of Biblical Interpretation)

Có một số nguyên tắc thông kinh để giúp chúng ta theo đó mà xử lý bản văn Kinh Thánh một cách hợp lẽ, thỏa đáng. Các nguyên tắc ấy vốn tự có trong Kinh Thánh. Chúng ta không cần phải vượt ra ngoài khuôn khổ của lời Kinh Thánh để tìm bất cứ một công thức nào đó để xác định ý nghĩa của bản văn Kinh Thánh. Kinh Thánh có khả năng tự giải nghĩa cho Kinh Thánh được (scripture interprets scripture).

### (1) Nguyên Tắc Thứ Nhất

“Nguyên Tắc Thông Giải Theo Tự Nghĩa” (The Literal Interpretation Principle)

“Nguyên Tắc Thông Giải Theo Tự Nghĩa” đòi hỏi chúng ta phải chấp nhận (nhìn nhận) ý nghĩa tường minh theo tự nghĩa của một bản văn Kinh Thánh. Trong cuộc sống, hàng ngày chúng ta vẫn phải chấp nhận mọi sự theo nghĩa tường minh theo điều được hiển thị ra. Tiếp cận sự vật như thế là rất “thường thức” (phải lẽ). Ngay cả các biểu tượng và ẩn dụ trong Kinh Thánh vẫn phải lấy từ ngữ (câu chữ) làm chỗ dựa để diễn đạt. Như vậy, việc thông kinh theo tự nghĩa là nền tảng của bất kỳ ý nghĩa biểu tượng hay ngụ ngôn nào trong bản văn Kinh Thánh.



“Luật vàng” của việc thông giải Kinh Thánh là “khi nghĩa tường minh của một bản văn Kinh Thánh đã được định, đừng cố tìm thêm nghĩa khác”. Do đó, phải xử lý từng từ liệu theo nghĩa chủ yếu vốn có của nó trừ phi tại văn cùng với thượng và hạ văn và các Lễ Thật Kinh Thánh khác cho thấy có những dấu hiệu đòi hỏi phải xem xét nghĩa của bản văn theo một cách khác mới thỏa đáng được.

(2) Nguyên Tắc Thứ Hai

“Nguyên Tắc Thông Giải Theo Văn Mạch” (The Contextual Principle)

Một văn bản thiếu văn mạch chỉ là một bản văn què quặt. Một bản văn “què” như thế thường chỉ được dùng làm “phương tiện” cho những việc thiếu chính đáng. “Bản” hàm ý về diện rộng. “Văn bản” là một bản văn có diện rộng và chiều sâu nhờ kết hợp, quyện chặt vào với các phần văn bản khác, được các từ văn khác hỗ trợ, soi sáng, đối chứng, ... Lời Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh là một thể thống nhất không thể bị phá vỡ ở phần này hay phần khác được. Lời Kinh Thánh phải được đan kết với nhau để tổ hợp thành một thể thống nhất hoàn chỉnh. “Nguyên Tắc Thông Giải Theo Văn Mạch” đòi hỏi chúng ta phải xem xét một bản văn Kinh Thánh trong đoạn, chương, phần và Sách của nó dưới ánh sáng của cả Kinh Thánh. Một đoạn văn Kinh Thánh phải được thông giải trong và qua cả khuôn Kinh Thánh mới có thể đúng nghĩa được.

(3) Nguyên Tắc Thứ Ba

“Nguyên Tắc Lấy Kinh Thánh Thông Giải Kinh Thánh” (The Scripture Interprets Scripture Principle)

Đức Chúa Trời chẳng bao giờ khải thị Lễ Thật của Ngài một cách mơ hồ, thoáng qua tại một đoạn văn Kinh Thánh nào đó rồi thôi. Tất cả các Lễ Thật nền tảng của Đức Chúa Trời đều được Kinh Thánh giải bày tường tận, hoặc tại một nơi nào đó, hoặc tại nhiều nơi khác nhau trong Kinh Thánh. “Nguyên Tắc Lấy Kinh Thánh Thông Giải Kinh Thánh” dễ được nhận ra khi chúng ta nghiên cứu Kinh Thánh theo đề tài, ở đó các sự dạy dỗ tại nhiều nơi khác nhau trong Kinh Thánh soi sáng, bổ sung cho nhau rất hiệu quả. “Nguyên Tắc Lấy Kinh Thánh Thông Giải Kinh Thánh”, có hai yêu cầu cặp theo:

- a. Hai đoạn Kinh Thánh chỉ có thể giải nghĩa cho nhau khi hai đoạn ấy có văn mạch (nội hàm) giống nhau.
- b. Đoạn Kinh Thánh có nghĩa tường minh hơn phải được dùng để giúp thông giải cho đoạn có nghĩa còn chưa tường minh (chứ không được làm ngược lại).

(4) Nguyên Tắc Thứ Tư

“Nguyên Tắc Khải Thị Tiệm Tiến” (The Progressive Revelation Principle)



“Nguyên Tắc Khải Thị Tiệm Tiến” cho rằng Lời Đức Chúa Trời phải được hiểu theo chiều từ Kinh Thánh Cựu Ước đến Kinh Thánh Tân Ước như thể một đóa hoa nở ra theo dòng thời gian từ sớm đến chiều vầy. Đức Chúa Trời đã khởi xuất sự khải thị của Ngài trong Kinh Thánh Cựu Ước, nhưng Ngài đã không khải thị tất cả cùng một lúc ở đó. Sự Khải Thị của Đức Chúa Trời là một tiến trình tiệm tiến, càng lúc càng sáng tỏ hơn. Do đó, “Nguyên Tắc Khải Thị Tiệm Tiến” đòi hỏi chúng ta phải xử lý một bản văn Kinh Thánh theo một trạng thái “có trước có sau” để thông giải, tìm ra được ý nghĩa chân thực của bản văn ấy. Chẳng hạn, nếu thông giải một đoạn Kinh Thánh nào đó trong Sách Sáng Thế Ký mà chúng ta quả quyết rằng ở đó Đức Chúa Trời đã phác thảo đầy đủ Sự Giao Ước Mới của Ngài với nhân loại thì không thể được xem sự thông giải ấy là “trong sáng” được. Cựu Ước là Tân Ước còn đang thai nghén, và Tân Ước là Cựu Ước đã được khải thị xong.

(5) Nguyên Tắc Thứ Năm

“Nguyên Tắc Thông Giải Có Điều Tiết” (The Accommodation Principle)

Kinh Thánh là Lẽ Thật Thiên Thượng đã được điều tiết để con người có thể hiểu được. Đức Chúa Trời vô hạn truyền thông cho nhân loại hữu hạn nên Ngài đã phải điều tiết Lẽ Thật của Ngài trong một chừng mực nhất định nào đó để các Lẽ Thật của Ngài trở nên khả hội, khả tri đối với trí tuệ nhân loại. “Nguyên Tắc Thông Giải Có Điều Tiết” đòi hỏi chúng ta phải nhận thức được điều ấy khi làm công việc thông kinh. Kinh Thánh đã được trước thuật bằng các thứ Tiếng Hêborơ, Aram, và Hy Lạp. Kinh Thánh cũng đã được tác tạo trong các không gian khác nhau, theo những thời gian khác nhau, với những bối cảnh lịch sử\_xã hội khác nhau. Để trí tuệ con người có thể hiểu được, Lẽ Thật của Đức Chúa Trời tiếp cận con người tại một tiếp điểm chung là Kinh Thánh. Do đó, chúng ta phải hết sức thận trọng, đừng “đóng gói” Đức Chúa Trời trong loại ngôn ngữ đã được điều tiết của Kinh Thánh (vì có chúng ta) khiến ngôn ngữ tầm thường của chúng ta làm cho Bản Chất Thiên Thượng phi thường của Đức Chúa Trời bị hiểu sai. Chẳng hạn, Đức Chúa Trời không có lông cũng chẳng có cánh như được đọc thấy trong Thi Thiên (Vd. Thi. 17:8) vì Ngài có bản chất Thiên Thượng, Ngài là Thần. Đức Chúa Trời cũng không phải là “Cha” theo tự nghĩa như “cha” thế tục mà chúng ta vốn có.

(6) Nguyên Tắc Thứ Sáu

“Nguyên Tắc Về Việc Chỉ Có Một Sự Thông Giải Đúng” (The One Interpretation Principle)

“Nguyên Tắc Về Việc Chỉ Có Một Sự Thông Giải Đúng” cho rằng



mỗi lời Kinh Thánh chỉ có duy nhất một cách thông giải nào đó là đúng, dầu rằng có thể có nhiều hơn một sự áp dụng. Ý nghĩa duy nhất đúng của một bản văn Kinh Thánh luôn phản ánh được và đúng ý định chủ quan ban đầu của Trước Giả khi trước thuật.

(7) Nguyên Tắc Thứ Bảy

“Nguyên Tắc Về Sự Hòa Hợp Trong Toàn Bộ Kinh Thánh” (The Harmony Of Scripture Principle)

“Nguyên Tắc Về Sự Hòa Hợp Trong Toàn Bộ Kinh Thánh” cho rằng không thể có bất cứ một phần Kinh Thánh nào có thể được thông giải theo một cách mà ý của phần Kinh Thánh ấy trở nên mâu thuẫn với một hay nhiều phần Kinh Thánh khác. Đức Chúa Trời hoàn hảo phải khai thị một cách hoàn hảo Lẽ Thật của Ngài cho nhân loại. Các nguyên tắc thông kinh đúng đắn (hợp Kinh Thánh) sẽ giúp loại bỏ các sự mâu thuẫn là điều do trí tuệ không hoàn hảo của con người tạo ra. Mấu chốt vấn đề ở chỗ các nguyên tắc thông kinh phải “đúng đắn”, vì các lỗi thông kinh cũng được hình thành do người ta quá “nhiệt tình” muốn “giúp” cho Kinh Thánh khỏi bị “mâu thuẫn”!

(8) Nguyên Tắc Thứ Tám

“Nguyên Tắc Thông Giải Theo Văn Thể” (The Genre Principle)

“Văn thể” là một từ liệu để chỉ về “loại hình văn học” của một bản văn. Sự thông kinh đúng đắn luôn quan tâm đến loại hình văn học của bản văn được nghiên cứu. “Nguyên Tắc Thông Giải Theo Văn Thể” đòi hỏi khi thông kinh phải tự vấn những câu hỏi như “Văn Thơ (Vần) hay Văn Xuôi?”, “Lịch Sử hay Tiên Tri?”, “Luật Pháp hay Châm Ngôn?”,... vì đó là những câu hỏi quan trọng. Khi thông kinh, hiểu được càng gần với ý định của Trước Giả càng tốt. Chẳng hạn, nếu là một sự trước thuật về lịch sử, như trong Ngũ Kinh của Môise, không thể nào chỉ thông giải căn cứ vào một đoạn văn nhất định nào đó, giống như khi thông giải Thi Văn, mà đủ được trừ phi có những dấu hiệu tường minh có được từ trong văn mạch của văn bản.

(9) Nguyên Tắc Thứ Chín

“Nguyên Tắc Thông Giải Theo Ngữ Pháp” (The Grammatical Principle)

Kinh Thánh được trước thuật bằng ba thứ Tiếng: Hêbơơ, Aram, và Hy Lạp. Dầu rằng chúng ta có những bản dịch Kinh Thánh có độ chính xác khá cao nhưng sự phiên dịch luôn chịu trói buộc bởi sự thông giải của Dịch Giả. Vì vậy, “Nguyên Tắc Thông Giải Theo Ngữ Pháp” đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu một bản văn qua ngữ nghĩa của từ liệu, cấu trúc ngữ pháp của bản văn, và cú pháp của bản văn trong ngôn ngữ nguyên thủy của bản văn. Không phải tất cả



những người học, nghiên cứu Kinh Thánh đều phải thông thạo Hêborơ và Hy Lạp nhưng có được các công cụ như Tự Điển, Tự Điển Kinh Thánh, Phụ Khảo Kinh Thánh,... để có thể đem lại được một sự hiểu biết sâu sắc hơn là một điều nên cố gắng.

(10) Nguyên Tắc Thứ Mười

“Nguyên Tắc Thông Giải Theo Bối Cảnh Lịch Sử” (The Historical Background Principle)

Mỗi đoạn văn Kinh Thánh có văn hóa và thời điểm nhất định của nó. Mặc dầu Lời Kinh Thánh có sự áp dụng phổ quát nhưng các Lễ Thật Kinh Thánh chỉ có thể được hiểu đầy đủ khi có sự quan tâm đến bối cảnh lịch sử của bản văn, và đó là sự đòi hỏi của “Nguyên Tắc Thông Giải Theo Bối Cảnh Lịch Sử”.

6. Một Số Sai Lầm Chung Trong Thuật Thông Kinh (Exegetical Fallacies)

Qua thời gian, với việc lạm dụng các nguyên tắc thông kinh theo những cách khác nhau ở những mức độ khác nhau, đã có một số sai lầm phổ biến trong việc thông kinh nhìn chung. Liệu pháp để “điều trị” cho các “bệnh chúng” ấy khá đơn giản: Xem xét để tìm cho ra, trong mỗi sai lầm nhất định, nguyên tắc thông kinh nào đã bị lạm dụng (để thông giải trở lại cho đúng với yêu cầu thông kinh của các nguyên tắc thông kinh).

(1) Thông Giải Hình Văn Theo Tự Nghĩa (Taking Figurative Language Literally)

Đây là lỗi áp dụng “Nguyên Tắc Thông Giải Theo Tự Nghĩa” một cách cứng nhắc, máy móc.

Vì Đức Chúa Jêsus có phán rằng Ngài là “cái cửa”, một số người đã hiểu lời phán ấy theo tự nghĩa. Cũng giống như có một số người giải nghĩa việc Đức Chúa Jêsus ngự ngôi “bên hữu” Đức Chúa Cha theo tự nghĩa, xem Đức Chúa Cha có “tay hữu” thực sự, và dẫn đến việc Ngài ngự ngôi một cách hữu thể. Thật ra, tổ hợp từ “bên hữu” là một cách nói theo hình văn trong nền văn hóa Xêmit vào thời trước tác Kinh Thánh để biểu thị về thẩm quyền chứ không có nghĩa là Đấng được tôn ngôi ngồi sát cạnh Đấng tôn ngôi.

“Nguyên Tắc Thông Giải Theo Tự Nghĩa” không bắt người ta cứ cứng nhắc hiểu tất cả mọi từ liệu trong Kinh Thánh theo nghĩa đen, mà là đòi hỏi người ta phải tiếp cận bản văn Kinh Thánh trên văn tự của nó. “Nguyên Tắc Thông Giải Theo Tự Nghĩa” đòi hỏi chúng ta phải xem xét tất cả các yếu tố hình văn (figurative), ngoa dụ (hyperbole), nhân cách hóa bằng thi văn (poetic personification),... khi thông kinh.

(2) Nhấn Mạnh Nội Hàm Quá Trón (Over-Contextualizing)

Ês. 44:8 là một trường hợp mà lỗi “Nhấn Mạnh Nội Hàm Quá Trón” có thể xảy ra.



Khi Đức Chúa Trời phán rằng *“Thật chẳng có Vàng Đá nào khác; Ta không biết đến”*, có một số người cho rằng lời phán này phải được “suy rộng cho toàn văn mạch”, và vì thế, họ thông giải là Đức Chúa Trời thực sự *“không biết”* có một thần (ở đây là hình tượng) nào là “thần” một cách thực sự cả (tức là, tất cả các thần đều vô nghĩa, vì không có thực). Thật ra, văn mạch (nội hàm) ở đây chính là cuộc luận chiến của Đức Chúa Trời chống lại việc thờ hình tượng: Chỉ duy nhất Ngài (Đức Chúa Trời) là đáng nên thờ phượng, việc thờ hình tượng là (một việc) không được (Ngài) chuẩn thuận (*“Ta không biết đến!”*). Một sự “suy rộng cho toàn văn mạch” như thế đã làm phát sinh thần học sai trật: Ngoài Đức Chúa Trời không có bất cứ một loại “thần” nào khác! Dầu rằng chúng ta không được phép tách câu chữ ra khỏi văn mạch nhưng điều ấy không có nghĩa là chúng ta được phép “buộc” vào một bản văn nhất định một (hay nhiều) điều gì đó. Đức Chúa Trời phán *“Ta không biết đến!”* là để xác lập thẩm quyền tối thượng duy nhất của Ngài, là để bày tỏ sự không cho phép thờ hình tượng chứ không phải để cho chúng ta “buộc” với văn mạch ở đây để suy ra rằng chẳng còn có thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời.

Một hình thức “buộc” với văn mạch khác có thể thấy ở Ma. 28:18-20 khi có người hiểu rằng “Đại Mạng Lệnh” chỉ được truyền cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus hiện diện lúc Ngài phán điều này mà thôi; hoặc ở Ma. 16:18-19 khi có người cho rằng lời phán của Đức Chúa Jêsus chỉ dành riêng cho Sứ Đồ Phierơ!

(3) Lấy Bất Tường Giải Nghĩa Am Tường (Allowing The Implicit To Explain The Explicit)

Trong một số trường hợp, Đức Chúa Jêsus được gọi là *“Đấng sinh ra đầu hết thủy”*, chẳng hạn như trong Côm. 1:15. Có nhiều người không tin giáo lý Tam Vị Nhất Thể cho rằng đây là một bằng chứng cho thấy Đức Chúa Jêsus cũng chỉ là vật thọ tạo của Đức Chúa Trời. Thế nhưng những người tin giáo lý Tam Vị Nhất Thể lấy Gi. 1:3 và Côm. 1:16 để chứng minh về tính tiền tại đời đời của Đức Chúa Con. Những người không tin giáo lý Tam Vị Nhất Thể không đồng ý như thế, họ đòi hỏi phải hiểu *“Đấng sinh ra đầu hết thủy”* chỉ đơn thuần là “được tạo ra trước các vật thọ tạo khác”. Những người tin giáo lý Tam Vị Nhất Thể đòi hỏi phải hiểu *“Đấng sinh ra đầu hết thủy”* dưới ánh sáng của ý nghĩa của các đoạn văn Kinh Thánh như Gi. 1:3, Côm. 1:16 và như thế *“Đấng sinh ra đầu hết thủy”* phải được hiểu như một trong các danh xưng của Đức Chúa Con. Thật ra, từ liệu “sinh ra đầu hết” vừa có nghĩa hình văn, vừa có nghĩa rộng. Thế nhưng, dầu hiểu “sinh ra đầu hết” theo tự nghĩa, những người không tin giáo lý Tam Vị Nhất Thể cũng chẳng tin rằng “sinh” phải





được hiểu theo tự nghĩa mà chỉ là được tạo hình theo một cách nào đó mà thôi. Gi. 1:3 và Côl. 1:16 khẳng định một cách dứt khoát rằng Đức Chúa Con tiền tại từ trước vô cùng, và vì thế mọi vật thọ tạo đã được dựng nên “trong Ngài”. Cách hiểu của những người không tin giáo lý Tam Vị Nhất Thể cho thấy việc “Lấy Bất Tường Giải Nghĩa Am Tường” là thế nào. Kinh Thánh có khả năng giải nghĩa Kinh Thánh, nhưng phải để cho cái đã am tường (trong Kinh Thánh) giải thích cho cái bất tường (còn có trong Kinh Thánh) mới đúng

(4) Hiện Nay Sự Khải Thị Vẫn Còn Tiếp Diễn (Modern Day Revelation)

Có một số người đẩy xa “Nguyên Tắc Khải Thị Tiệm Tiến” thành ra quan niệm cho rằng hiện nay Sự Khải Thị của Đức Chúa Trời vẫn còn diễn tiến. Họ cho rằng Đức Chúa Trời vẫn còn tiếp tục bày tỏ Ngài cho những con người “trưởng thành” thuộc linh và đầy dẫy “ân tứ” thuộc linh theo nhiều cách khác nhau. Những người thuộc nhóm Latter Day Saints tin rằng việc tiếp tục Khải Thị giữa thời đại ngày nay sẽ dẫn đến việc hình thành thêm “kinh thánh mới”.

Khi gặp đối chọi giữa những “sự khải thị mới” cho họ và của họ với những gì vốn được khải thị trong Kinh Thánh, những người này lập luận rằng “Sự Khải Thị” của Đức Chúa Trời là “tiệm tiến” và có tính chất “điều tiết” cho nên cần thiết phải “điều hòa” các giáo lý Kinh Thánh cho hợp với với các “sự khải thị mới” để trở thành “giáo lý mới” cho “thời đại mới”.

“Nguyên Tắc Khải Thị Tiệm Tiến” không bao giờ có tác dụng thủ tiêu “Nguyên Tắc Về Sự Hòa Hợp Trong Toàn Bộ Kinh Thánh”; lập luận của các nhóm người này là sai trật, nguy hiểm.

(5) Làm Cho Hòa Hợp Bằng Cách Phủ Nhận (Harmonization by Denial)

Kinh Thánh cho biết Đức Chúa Jêsus “là người” (Gi. 1:14; 1Ti. 2:5). Kinh Thánh cũng gọi Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời (Gi. 1:1; 20:28). Và, Đức Chúa Trời phán trong Ô. 11:9 rằng Ngài “không phải là người”. Từ tất cả những điều ấy, những người không tin giáo lý Tam Vị Nhất Thể cho rằng các lời Kinh Thánh ấy là mâu thuẫn nhau, và họ có thiện chí “giúp” giải quyết sự mâu thuẫn ấy bằng việc phủ nhận Thần Tính của Đức Chúa Jêsus Christ. Họ thích cả việc “thông giải theo ngữ pháp” để loại bỏ thần tính của Đức Chúa Jêsus, lẫn việc lập luận rằng Đức Chúa Jêsus phải “kém” hơn Đức Chúa Trời như thế nào đó và vô hình trung chẳng còn là Đức Chúa Trời nữa.

Một sự “thông kinh” dẫn đến loại bỏ những gì Kinh Thánh phán một cách tỏ tường thì chẳng còn đáng được kê là thông kinh chân thực nữa, đó không phải là Thuật Thông Kinh hợp Kinh Thánh được.



Nếu chúng ta thực sự tin ở tính đầy đủ của Kinh Thánh (2Ti. 3:16), chúng ta phải để cho Kinh Thánh định hình thần học của chúng ta. Khi Kinh Thánh phán cho biết rằng Đức Chúa Jêsus vừa là người, vừa là Đức Chúa Trời, chúng ta phải tin rằng Ngài là Đấng Thần Nhân chứ không được phép loại trừ những gì Kinh Thánh đã phán.

Vẫn còn rất nhiều sự lạm dụng các nguyên tắc thông kinh và ngộ nhận trong việc thông kinh. Đó cũng là một điều thường tình vì Thuật Thông Kinh không phải là một bộ môn khoa học chính xác. Bao giờ cũng thế, trước một bản văn Kinh Thánh, và trong việc thông giải một bản văn Kinh Thánh, định kiến thần học của chúng ta luôn để lại dấu ấn trên sự thông giải của chúng ta. Để giúp hạn chế các sự sai lầm trong việc thông kinh, chúng ta cần phải quán triệt một cách đầy đủ và thỏa đáng tất cả các nguyên tắc thông kinh với một thái độ hợp Kinh Thánh là *“Hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy”* (1Tê. 5:21).

